

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Thái;
- Ông Phạm Hồng Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HN&GD ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thuý L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 10, ấp BH, xã BT, thành phố HN, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Anh Đinh Sơn V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 14, ấp PhH, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị L có mặt, anh V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thuý L trình bày: Năm 2016, chị L và anh V tự tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp thuận, tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG số 104, ngày 09/11/2016. Sau khi kết hôn, chị L và anh V đi làm ở Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2019, chị L và anh

V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, anh V uống rượu về nhà xúc phạm chị L, chị L không rõ lý do. Đến đầu năm 2020, chị L và anh V sống xa nhau cho đến nay, không liên lạc với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị L và anh V có 01 (một) con chung tên Đinh Bảo A sinh ngày 30/03/2017. Hiện con chung đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý giao cháu Bảo A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Sơn V trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện chung sống như chị L trình bày. Anh V và chị L có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 104, ngày 09/11/2016. Sau khi kết hôn, chị L và anh V đi làm ở Bình Dương. Thời gian đầu, chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và sống xa nhau cho đến nay, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh V đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh V và chị L có 01 (một) con chung tên Đinh Bảo A sinh năm 2017. Hiện con chung đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi dạy cháu Bảo A, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh V, anh V vắng mặt .

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi họp và làm việc của Tòa án.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về giải quyết vụ án, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xét hỏi tại phiên tòa nhận thấy, hôn nhân giữa chị Phan Thị Thuý L và anh Đinh Sơn V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị L và anh V đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L và anh V thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị L khai, chị L và anh V có 01 (một) con chung tên Đinh Bảo A sinh ngày 30/03/2017. Hiện con chung đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý giao cháu Bảo A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh V, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thuý L và anh Đinh Sơn V.

- *Về con chung:* Anh Đinh Sơn V được nuôi dưỡng con chung tên Đinh Bảo A sinh ngày 30/03/2017. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Thuý L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Sơn V. Anh V có nơi cư trú tại tổ 14, ấp PhH, xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đinh Sơn V được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016, chị L và anh V tự tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp thuận, tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG số 104, ngày 09/11/2016 phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị L và anh V thống nhất khai, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và sống xa nhau cho đến nay, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh V đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử, chấp nhận công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh V theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị L và anh V có 01 (một) con chung tên Đinh Bảo A sinh ngày 30/03/2017. Hiện con chung đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý giao cháu Bảo A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, chị L và anh V đã tự thỏa thuận về việc nuôi con chung, sự thỏa thuận của chị L và anh V phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận.

Anh Đinh Sơn V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Phan Thị Thuý L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh V khai thống nhất, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí, chị Linh phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp. Anh V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thúy L và anh Đinh Sơn V.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 104, ngày 09/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã PhV, thị xã TC, tỉnh AG cấp cho chị Phan Thị Thúy L và anh Đinh Sơn V không còn giá trị pháp lý.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Anh Đinh Sơn V được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Đinh Bảo A sinh ngày 30/03/2017 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007371 ngày 08/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Sơn V không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án chị Linh có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh V là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương